

Số: 223/BC-THCS

Đức Chính, ngày 30 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN

Xem xét tự đánh giá nhà trường đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích” Năm học 2024-2025

1. Thời gian: 13 giờ 30 ngày 30 tháng 5 năm 2025.

2. Địa điểm: Tại văn phòng trường THCS Đức Chính, phường Đức Chính, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

3. Thành phần: Thành viên tổ Tự đánh giá trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường, năm học 2024 - 2025 theo QĐ số 207/QĐ-THCSĐC ngày 23/5/2025 của Hiệu trưởng trường THCS Đức Chính:

- Tổ trưởng: Bà Bùi Thị Thu Thủy - Hiệu trưởng
- Tổ phó: Bà Trần Thị Dung - Phó Hiệu trưởng
- Thư ký: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng - Thư ký hội đồng trường
- Các ủy viên:
 - + Bà Nguyễn Thanh Huyền - Tổ trưởng tổ văn phòng
 - + Bà Trần Thị Mai Diệp - Tổ trưởng tổ KHTN
 - + Bà Nguyễn Thị Mùi - Tổ trưởng tổ KHXXH
 - + Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Tổng phụ trách Đội
 - + Ông Trần Thanh Thư - Bí thư đoàn thanh niên
 - + Bà Nguyễn Thị Nhung - GV bộ môn Giáo dục công dân
 - + Bà Dương Ngọc Hoa - Nhân viên hành chính, phụ trách y tế.

4. Nội dung:

Đánh giá các tiêu chí trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích quy định tại Thông tư 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 của Bộ giáo dục và Đào tạo đối với trường THCS Đức Chính.

(1). Đồng chí Bùi Thị Thu Thủy - chủ tọa: Quán triệt mục tiêu và thống nhất căn cứ đánh giá:

- Phổ biến mục tiêu tự đánh giá theo Thông tư 18/2023/TT-BGDĐT gồm 05 nhóm tiêu chí, 13 tiêu chí thành phần để xác định mức độ đạt “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”.

- Tổng số 6 Tiêu chí lớn với 50 tiêu chí thành phần, trong đó số tiêu chí

thành phần đánh giá đối với nhà trường 47 (Bỏ các tiêu chí thành phần số 7,8,9).

(2). Các thành viên được phân công phụ trách các tiêu chí báo cáo kết quả:

Tiêu chí A: Cơ sở vật chất, thiết bị, tài liệu, học liệu dạy học

Tiêu chí B: An ninh, trật tự trường học, phòng, chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ người học trên môi trường mạng.

Tiêu chí C: Phòng, chống đuối nước, tai nạn giao thông và các loại hình tai nạn thương tích khác.

Tiêu chí D: Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người học

Tiêu chí Đ: Thực hiện quy tắc ứng xử, quy chế dân chủ trong nhà trường; giáo dục sức khỏe tâm thần và tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho người học

Tiêu chí E: Công tác quản lý.

(3) Thảo luận đánh giá:

- Tổng số tiêu chí được đánh giá đối với nhà trường: 47

- Số tiêu chí đánh giá “Đạt”: 47/47 (=100%)

- Số tiêu chí bắt buộc “Chưa đạt” được đánh giá đối với nhà trường: 0 tiêu chí.

Cụ thể:

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ (Đạt/Chưa đạt)	Ghi chú
A	Cơ sở vật chất, thiết bị, tài liệu, học liệu dạy học		
I	Địa điểm, quy mô, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật		
1	Khuôn viên nhà trường được ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ; cổng trường, tường, rào bảo đảm kiên cố, có biển tên và đóng mở theo giờ quy định.	Đạt	
2	Địa điểm, diện tích, các khối phòng, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đạt mức tiêu chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định. Sân chơi bằng phẳng, không trơn trượt. Nhà tập luyện đa năng (nếu có), khu tập luyện thể thao ngoài trời không ảnh hưởng đến hoạt động của khu vực phòng học. Có lối đi riêng dành cho người học khuyết tật vận động (nếu trường có người học khuyết tật vận động).	Đạt	
II	Phòng học		
3	Chắc chắn, thoáng mát, sạch sẽ, đủ ánh sáng.	Đạt	
4	Bàn, ghế của người học bảo đảm theo tiêu chuẩn quy định. Hệ thống cửa chắc chắn, có móc và được cố định khi cửa mở; cửa sổ có chấn song chắc chắn, an toàn.	Đạt	
5	Hệ thống điện, các thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, học tập trong phòng học và các thiết bị khác (quạt điện, máy chiếu, tivi, amply, điều hòa...) được	Đạt	

	lắp đặt ở vị trí phù hợp, an toàn.		
III	Hiên chơi, lan can, cầu thang		
6	Hiên chơi, lan can, cầu thang theo đúng tiêu chuẩn quy định; không để bàn ghế và đồ dùng ở khu vực hiên chơi, lan can. Thang máy, thang vận chuyển thực phẩm (nếu có) có cửa, khóa bảo đảm an toàn.		
IV	Nhà bếp, nhà ăn, căng tin (nếu có): Nhà trường không có nhà bếp, nhà ăn, căng tin		
7	Độc lập với khối phòng chức năng, phòng học và có thiết bị chữa cháy bảo đảm hoạt động tốt.		Không đánh giá
8	Bảo đảm theo quy trình bếp một chiều, lưu thông không khí. Đủ ánh sáng, thoáng và khô ráo (không bị ẩm thấp, ứ đọng nước), có tủ lưu giữ mẫu thức ăn theo quy định. Có nội quy khu bếp, có bảng công khai tài chính và thực đơn hàng ngày được gắn ở vị trí dễ quan sát.		Không đánh giá
9	Trang thiết bị, đồ dùng phục vụ ăn uống làm bằng chất liệu an toàn, được vệ sinh sạch sẽ. Có thùng phân loại rác và có nắp đậy; quy trình xử lý chất thải đúng quy định. Hệ thống bếp đun, bình gas, dây điện, ổ điện được bảo đảm tiêu chuẩn an toàn.		Không đánh giá
V	Nhà vệ sinh		
10	Nhà vệ sinh cho người học, cán bộ, giáo viên, nhân viên được thiết kế thông thoáng và bố trí riêng biệt cho nam và nữ; nền nhà vệ sinh khô ráo, sạch sẽ, chống trơn trượt, có hệ thống cấp thoát nước hoạt động liên tục.	Đạt	
11	Thiết bị vệ sinh phù hợp, dễ sử dụng. Có thiết bị vệ sinh dành cho người học khuyết tật (nếu trường có người học khuyết tật).	Đạt	
VI	Nước sạch, cảnh quan, vệ sinh môi trường		
12	Hệ thống nước uống, nước nấu ăn bảo đảm chất lượng và được kiểm định chất lượng theo quy định.	Đạt	
13	Hệ thống cây xanh phù hợp cảnh quan, tạo bóng mát; cây to, cây cổ thụ được gia cố, chặt, tía bảo đảm an toàn. Bồn hoa, bồn cây không có góc cạnh sắc nhọn; chậu hoa, cây cảnh đặt ở vị trí an toàn, chắc chắn; không trồng cây có nguy cơ gây độc, gai sắc.	Đạt	
14	Hệ thống ao, hồ, bể bơi trong nhà trường (nếu có) phải được rào chắn và có biển cảnh báo nguy hiểm.	Đạt	
VII	Thiết bị, tài liệu, học liệu dạy học		
15	Thiết bị, tài liệu, học liệu dạy học phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý người học; không chứa nội dung	Đạt	

	kích động bạo lực, kì thị giới tính, tôn giáo, trái thuần phong mỹ tục.		
16	Thiết bị thực hành, thí nghiệm và dụng cụ, thiết bị tập luyện thể dục, thể thao, trò chơi được bảo đảm an toàn, chắc chắn, loại bỏ nguy cơ gây tai nạn khi sử dụng.	Đạt	
17	Có đồ dùng, trang thiết bị, học liệu chuyên dụng hoặc được điều chỉnh phù hợp với người học khuyết tật, người học có nhu cầu đặc biệt.	Đạt	
B	An ninh, trật tự trường học, phòng, chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ người học trên môi trường mạng		
18	Có kế hoạch, phương án phối hợp, thực hiện bảo đảm an ninh trật tự và ứng phó ngăn chặn tội phạm, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.	Đạt	
19	Công khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường và các kênh tiếp nhận thông tin, tố giác về bạo lực học đường. Triển khai công tác truyền thông, giáo dục và cập nhật thông tin thường xuyên trên hệ thống phòng ngừa bạo lực học đường thuộc cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.	Đạt	
20	Không để xảy ra vi phạm quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, phòng, chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội trong nhà trường.	Đạt	
21	Tổ chức hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn và ứng xử văn hóa trên môi trường mạng cho người học.	Đạt	
C	Phòng, chống đuối nước, tai nạn giao thông và các loại hình tai nạn thương tích khác.		
22	Có tài liệu và tổ chức truyền thông, giáo dục về phòng, chống đuối nước, kỹ năng an toàn trong môi trường nước phù hợp với thực tiễn tại địa phương và nhà trường.	Đạt	
23	Có tổ chức dạy bơi cho người học trong nhà trường hoặc phối hợp tổ chức dạy bơi, kỹ năng phòng, chống đuối nước ở ngoài nhà trường. Đảm bảo các điều kiện an toàn khi tổ chức hoạt động dạy bơi trong nhà trường theo quy định (nếu nhà trường có tổ chức dạy bơi).	Đạt	
24	Phối hợp với gia đình, địa phương kí cam kết không để xảy ra vụ việc người học rủ nhau đi tắm, bơi, vui chơi mất an toàn dẫn đến tai nạn đuối nước ở trong và ngoài nhà trường.	Đạt	
25	Có tài liệu và tổ chức truyền thông, giáo dục về an toàn giao thông, văn hóa giao thông. Tổ chức giao	Đạt	

	thông, điểm trông giữ xe trong nhà trường đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng đến các hoạt động giáo dục, rèn luyện của học sinh.		
26	Phối hợp với gia đình, địa phương kí cam kết không để xảy ra tình trạng người học vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông ở trong và ngoài nhà trường.	Đạt	
27	Có biện pháp và chủ động phối hợp với cơ quan chức năng tại địa phương trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại khu vực cổng trường, trên xe đưa đón học sinh.	Đạt	
28	Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ quan, trường học, ký túc xá.	Đạt	
29	Có tài liệu và tổ chức truyền thông, giáo dục về phòng cháy, chữa cháy phù hợp với thực tiễn tại địa phương và nhà trường.	Đạt	
30	Có tổ chức truyền thông, giáo dục cho người học và xây dựng phương án ứng phó, thực hành diễn tập đối với các tình huống cháy nổ, thiên tai, thời tiết khắc nghiệt và các loại hình thương tích thường xảy ra tại địa phương, nhà trường.	Đạt	
31	Không để xảy ra các vụ việc tai nạn thương tích (đuối nước, tai nạn giao thông, cháy nổ, điện giật, rơi, ngã, va đập, cây đổ, tường đổ...) gây hậu quả nghiêm trọng trong phạm vi nhà trường.	Đạt	
D	Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người học		
I	Y tế trường học		
32	Có phòng y tế bố trí ở vị trí thuận tiện cho công tác sơ/cấp cứu ban đầu theo quy định.	Đạt	
33	Có đủ danh mục thuốc, thiết bị y tế thiết yếu theo quy định; có dụng cụ sơ cấp cứu và vật phẩm, trang thiết bị phòng chống dịch bệnh.	Đạt	
34	Có kiểm tra sức khỏe, hệ thống sổ sách ghi chép, theo dõi tình trạng sức khỏe, bệnh, tật học đường đối với người học và cập nhật thông tin hiện trạng sức khỏe của học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.	Đạt	
35	Có nhân viên y tế chuyên trách hoặc người kiêm nhiệm, được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	Đạt	
36	Có kế hoạch phối hợp với y tế cơ sở trong công tác y tế trường học và tài liệu, tổ chức truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người học. Không để dịch, bệnh lây lan trên diện rộng trong phạm vi nhà trường.	Đạt	

II	An toàn thực phẩm, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia		
37	Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định về an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm khi tổ chức bữa ăn, dịch vụ căng tin trong nhà trường hoặc trong các hoạt động giáo dục ngoài nhà trường do nhà trường tổ chức.	Đạt	
38	Có tài liệu và tổ chức truyền thông, giáo dục phòng chống tác hại của thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá mới, rượu, bia và các chất gây nghiện khác.	Đạt	
39	Không bán và quảng cáo, tiếp thị thuốc lá, rượu, bia, thực phẩm có hại cho sức khỏe, đồ chơi mang tính bạo lực, không rõ nguồn gốc trong khuôn viên nhà trường.	Đạt	
Đ	Thực hiện quy tắc ứng xử, quy chế dân chủ trong nhà trường; giáo dục sức khỏe tâm thần và tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho người học		
40	Ban hành và tổ chức thực hiện tốt Quy tắc ứng xử, Quy chế dân chủ trong trường học (có quy chế phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả, có kiểm tra, đánh giá tổng kết hằng năm).	Đạt	
41	Thiết lập kênh thông tin nắm bắt, theo dõi tình trạng sức khỏe tâm thần, tâm lý của người học. Có kế hoạch và tổ chức truyền thông về giáo dục sức khỏe tâm thần cho người học.	Đạt	
42	Có không gian riêng để tư vấn tâm lý cho người học; có sổ theo dõi công tác tư vấn tâm lý, được ghi chép đầy đủ và bảo mật theo quy định.	Đạt	
43	Thành lập tổ tư vấn tâm lý học đường; cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội được định kỳ tập huấn nâng cao năng lực, cập nhật kiến thức mới về sức khỏe tâm thần, tâm lý của người học.	Đạt	
E	Công tác quản lý		
44	Có kế hoạch hoạt động theo từng năm và giai đoạn về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; tổ chức đánh giá và báo cáo theo quy định.	Đạt	
45	Công khai số điện thoại, hộp thư góp ý, các hình thức tiếp nhận thông tin về bạo hành, bạo lực, xâm hại, mất an toàn cho người học tại các vị trí dễ quan sát, tiếp cận.	Đạt	
46	Có kết nối, chia sẻ thông tin giữa nhà trường với gia đình người học về việc bảo đảm an toàn, phòng,	Đạt	

	chống tai nạn thương tích cho người học.		
47	Có tổ chức các tổ/đội/nhóm/câu lạc bộ để người học chủ động, chủ trì thực hiện một số hoạt động, chuyên đề rèn luyện kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích và hỗ trợ nhau trên đường đi học, tại cộng đồng, gia đình.	Đạt	
48	Có bảng công khai kết quả kiểm tra, đánh giá trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích, được niêm yết tại bảng thông tin chung của nhà trường và trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có).	Đạt	
49	Có phối hợp tổ chức kiểm tra, cảnh báo, ngăn chặn, loại bỏ các nguy cơ gây đuối nước, tai nạn giao thông, bạo lực và một số tai nạn thương tích khác đối với người học tại cộng đồng và phối hợp quản lý người học trong dịp nghỉ hè.	Đạt	
50	Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ các hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích đối với người học (có kế hoạch, biên bản, kết quả kiểm tra).	Đạt	

4. Kết luận

Trong năm học 2024-2025, Trường THCS Đức Chính đã nghiêm túc triển khai các nội dung theo Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT và đạt được những kết quả tích cực trong công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Nhà trường đã thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, ký cam kết thực hiện và triển khai đầy đủ các biện pháp quản lý, giáo dục, truyền thông và kiểm tra, giám sát.

Cơ sở vật chất đảm bảo an toàn, cảnh quan xanh - sạch - đẹp, các công trình phục vụ giáo dục và thể chất được đầu tư, cải tạo thường xuyên. Công tác y tế trường học, tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích cho học sinh được chú trọng và triển khai đồng bộ. Các nội dung giáo dục về an toàn giao thông, phòng chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, an toàn thực phẩm, phòng chống bạo lực học đường,... được tích hợp hiệu quả trong chương trình học và hoạt động ngoại khóa.

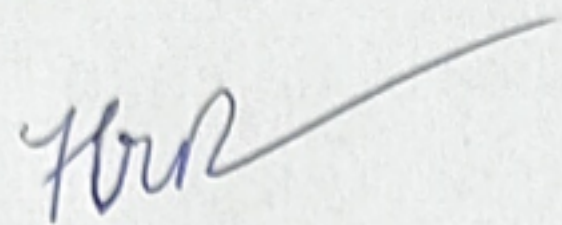
Qua quá trình tự đánh giá, nhà trường đạt **100%** số **tiêu chí** theo quy định, không có tiêu chí bắt buộc nào chưa đạt. Không xảy ra tai nạn thương tích nghiêm trọng trong phạm vi nhà trường. Trên cơ sở đó, Tổ đánh giá thống nhất tự đánh giá **mức "Đạt"** về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong năm học 2024-2025.

Tổ đánh giá thống nhất đề nghị Hiệu trưởng hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo Đông Triều theo quy định.

Biên bản được thông qua trước hội nghị, 100% thành viên nhất trí.

Hội nghị kết thúc 15h30 cùng ngày./.

THƯ KÝ



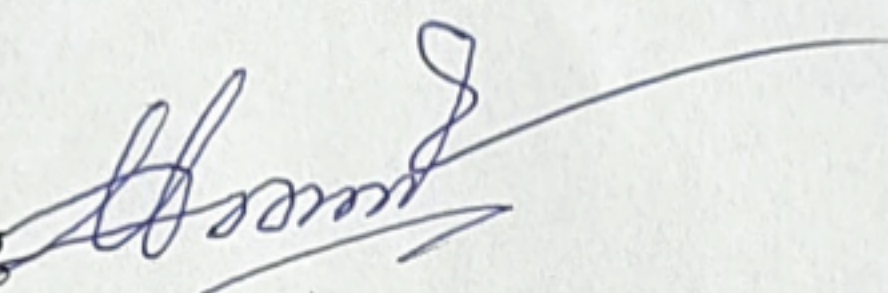
Đỗ Thị Thúy Hằng

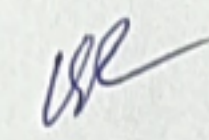
TỔ TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG

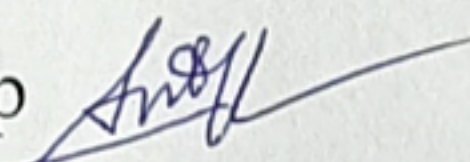


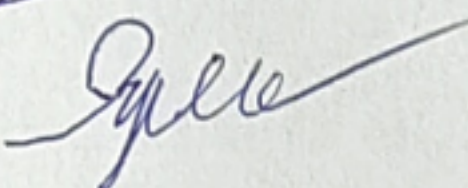
Bùi Thị Thu Thủy

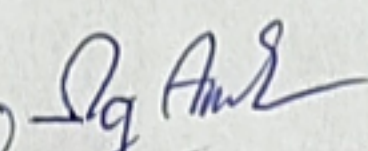
CÁC THÀNH VIÊN TỔ TỰ ĐÁNH GIÁ

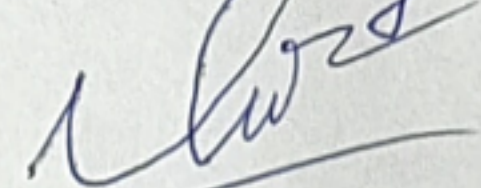
1. Trần Thị Dung 

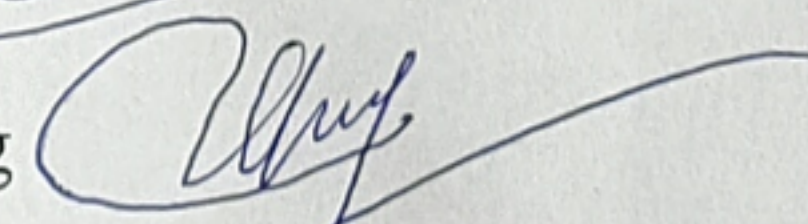
2. Nguyễn Thanh Huyền 

3. Trần Thị Mai Diệp 

4. Nguyễn Thị Mùi 

5. Nguyễn Thị Ngọc Anh 

6. Trần Thanh Thư 

7. Nguyễn Thị Nhung 

8. Dương Ngọc Hoa 